

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thúy Phượng**

*Các Thẩm phán:*

**Ông Trần Hữu Viên**

**Ông Nguyễn Tuấn Long**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*

**Ông Phạm Bai** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 204/2017/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2017/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Khánh Hòa.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Quốc B**, sinh ngày 02/9/1998; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện A, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ nhôm; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị Thu E; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

***- Các bị cáo không có kháng cáo:***

1. **Trần Quang G (tên gọi khác: G1)**, sinh năm: 1993; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn C, xã D, huyện A, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ê và bà Đỗ Thị H; vợ: Trần Thị Bích I; có 2 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 12/2017/HSST ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị

cáo hiện đang thụ hình tại Trại giam A2 – Tổng cục VIII, Bộ Công An.

2. **Trần Nguyên K (K1)**, sinh năm: 1996; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn C, xã D, huyện A, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên L và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 30/2013/HSST ngày 28/6/2013 của Toàn án nhân dân huyện A xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang thụ hình tại Trại giam Trại giam A2 - Tổng cục VIII, Bộ Công An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2016, Nguyễn Quốc B đang làm việc tại tiệm nhôm kính Minh K (ở xã M, huyện A) thì bị 02 đối tượng (chưa xác định được nhân thân lai lịch) dùng mã tấu xông vào chém B nhưng không trúng, do người dân can ngăn nên 02 đối tượng bỏ đi. B điện thoại cho Huỳnh Ngọc O đang ăn uống (tại xã D, huyện A) nói vừa bị đánh và nhờ O ra đón B về. O nghĩ sẽ có đánh nhau nên rủ thêm Trần Quang G, Đinh Ngọc P, Lê Xuân Q, Trần Nguyên K và Võ Đình Anh R đem theo hung khí đến đón B. Khi đi, O và G cầm tuýp sắt, Q và P cầm rựa, K cầm cây gỗ, R không cầm gì đến chỗ B làm. Khi đến không thấy 02 đối tượng đánh B nên cả nhóm theo đường liên thôn (đường S) đi về lại xã D, B cầm theo con dao thái nhỏ cùng đi về. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79D1-216.41 chở Q, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79F5-7746 chở O, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79K9-8392 chở G, R đi một mình điều khiển xe mô tô 79D1-339.06 đi sau.

Trên đường đi về, P và Q nhìn thấy 02 thanh niên (không xác định nhân thân lai lịch) đi ngược chiều cầm mã tấu, sợ đánh nhau nên gọi cả nhóm quay lại đường liên thôn qua Bệnh viện chuyên khoa tâm thần tỉnh Khánh Hòa. Khi đi qua bệnh viện khoảng 500m, đến trước nhà anh Đặng Xuân T đang tổ chức ăn uống có Trần Tấn U, Nguyễn Văn V và Trần Trọng X tham gia. Sau khi ăn uống xong, X ra trước nhà đợi bạn đến đón thì thấy nhóm của O, B cầm hung khí đến, X nghĩ nhóm của O đến đánh nên la lên “nó vô kia” nên người trong nhà T xông ra đánh nhau. U cầm cây tre đánh ngã B thì G dùng tuýp sắt, Q dùng rựa đánh vào người U, B dùng dao đâm trúng lưng của U gây thương tích. U bỏ chạy vào nhà trốn được. V dùng cây tre đánh vào người K, K dùng cây gỗ đánh trúng vào người V, P và Q cầm rựa, G cầm tuýp sắt vừa hò hét vừa giơ hung khí lên đe giải vây cho K. O dùng tuýp sắt đánh 01 cái trúng vào đầu V làm V gục tại chỗ.

R thấy đánh nhau, không tham gia mà chỉ đứng sau cách khoảng 30m. Người dân thấy vậy liền dùng gạch, đá, ly thủy tinh ném về phía nhóm của B nên cả nhóm chạy về xã D.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện A, Nguyễn Quốc B, Huỳnh Ngọc O, Trần Quang G, Đinh Ngọc P, Lê Xuân Q, Trần Nguyên K đã khai nhận hành vi phạm tội và bồi thường cho anh Nguyễn Văn V 30.000.000 đồng và anh Trần Tấn U 8.000.000 đồng. Anh U bãi nại và từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 224/TgT ngày 07/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên của Nguyễn Văn V là 27%.

Võ Đình Anh R là người đi cùng nhóm của Huỳnh Ngọc O. Tuy nhiên, R đi một mình, khi xảy ra đánh nhau, R đứng cách 30m, không tham gia và không có hành vi giúp sức nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn V và Trần Tấn U có hành vi cầm cây đánh nhóm của Huỳnh Ngọc O nhưng không gây thương tích. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã xử lý vi phạm hành chính.

Tại Bản án số 59/2017/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Khánh Hòa quyết định: Áp dụng khoản 2 Điều 104 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 104); điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 53 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, trong vụ án này cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc O 03 năm tù, tổng hợp với bản án số 12/2017/HSST ngày 16/3/2017 xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm tù; bị cáo Trần Quang G 02 năm tù, tổng hợp với bản án số 12/2017/HSST ngày 16/3/2017 xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Nguyên K 02 năm tù; bị cáo Lê Xuân Q 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và bị cáo Đinh Ngọc P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”; quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/9/2017, bị cáo Nguyễn Quốc B kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo B; sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

\* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo B còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ và cần được xem xét.

\* Về nội dung: Giữa bị cáo B và người bị hại Nguyễn Văn V không hề quen biết và mâu thuẫn gì với nhau. Việc B và nhóm bạn của B cầm hung khí khi đi về nhà với mục đích nếu có đánh nhau thì sẽ đánh trả, do trước đó B đã bị 02 thanh niên lạ mặt vào tiệm nhôm kính (nơi B làm việc) chém bị cáo trước đó. Nhưng trên đường đi về khi đi ngang qua nhà anh Đặng Xuân T, lúc này nhà anh T đang tổ chức ăn uống, trong đó có Trần Tấn U, Nguyễn Văn V và Trần Trọng X tham gia. Sau khi ăn uống xong, X ra trước nhà đợi bạn đến đón thì thấy nhóm của O, B cầm hung khí chạy xe máy đi đến, X nghĩ nhóm của O đến đánh người trong xóm của X, nên la lên “nó vô kia”, thì những người ở trong nhà T xông ra đánh nhau với nhóm của B. Trần Tấn U cầm cây tre đánh ngã B, thì bị G dùng tuýp sắt, Q dùng rựa đánh vào người U, B dùng dao đâm trúng lưng của U gây thương tích. Cùng lúc này, Nguyễn Văn V dùng cây tre đánh vào người K, K bị ngã nên dùng cây gỗ đánh vào người V, O dùng tuýp sắt đánh 01 cái trúng vào đầu V làm V bị thương tích tỷ lệ 27%. P cầm tuýp sắt vừa hò hét vừa giơ hung khí lên để giải vây cho K.

Xét trong vụ án này, tuy bị cáo Nguyễn Quốc B không trực tiếp gây thương tích cho anh Nguyễn Văn V, nhưng khi bị nhóm của anh V tấn công, các bị cáo đều dùng hung khí mang theo sẵn sàng đánh trả lại nhóm của anh V và hậu quả làm cho anh V bị thương tích. Khi đánh nhau các bị cáo đều đứng gần nhau và tiếp nhận mục đích của nhau và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện tội phạm, nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích đã gây ra cho anh V. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo đề nghị được hưởng án treo của bị cáo B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo B không trực tiếp gây thương tích cho anh V, bản thân bị cáo cũng bị nhóm bên người bị hại dùng cây đánh vào người; phía người bị hại cũng có một phần lỗi khi đã dùng hung khí tấn công nhóm bị cáo trước. Thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nên nhận thức và hiểu biết pháp luật chưa thấu đáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường cho người bị hại và được người bị hại bãi nại. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Sau khi xét xử sơ thẩm chỉ có bị cáo Nguyễn Quốc B kháng cáo, các bị cáo còn lại không kháng cáo bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả xét xử tại phiên tòa, xét thấy việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Quang G mức án 02 năm tù và bị cáo Trần Nguyên K 02 năm tù với những tình tiết khách quan của vụ án như đã phân tích ở trên là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ: Bị cáo Trần Nguyên K có hành vi dùng cây gỗ đánh trả lại anh V là do K bị anh V tấn công trước và anh V đã dùng cây đánh ngã K. Còn bị cáo Trần Quang G không trực tiếp gây thương tích cho anh V, mà chỉ tham gia cùng B đánh Nguyễn Tấn U và cầm tuýp sắt hò hét, giơ hung khí lên để giải vây cho K. Sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và được người bị hại bãi nại. Vì vậy, tuy hai bị cáo không kháng cáo nhưng xét thấy có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho 2 bị cáo Trần Nguyên K và bị cáo Trần Quang G.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo B được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

#### ***Vì các lẽ trên;***

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, e khoản 1 và khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc B; Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 104); điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc B, Trần Quang G và Trần Nguyên K.

Áp dụng thêm Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Quốc B;

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Quang G.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Quốc B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội **“Cố ý gây thương tích”**. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Quốc B** cho UBND xã D, huyện A, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo **Trần Quang G (G1) 18 (mười tám) tháng tù** về tội **“Cố ý gây thương tích”**. Tổng hợp với bản án số 12/2017/HSST ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội **“Cố ý gây thương tích”**. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2016.

Bị cáo **Trần Nguyên K (Quậy em) 18 (mười tám) tháng tù** về tội **“Cố ý gây thương tích”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. **Án phí:** Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện A;
- Công an huyện A;
- THADS huyện A;
- Bị cáo; Lưu HS

**Lê Thúy Phượng**